|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TÀI CHÍNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| ––––– | **Độc lập** – **Tự do** – **Hạnh phúc** |
|  | ––––––––––––––––––––––– |
|  |  |

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU**

**Ý kiến tham gia về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 13/8/2016 của Chính phủ**

-----------------------------

Triển khai Luật phí và lệ phí, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí.

Qua 02 năm thực hiện, đã đạt được kết quả nhất định, tuy nhiên cũng phát sinh một số bất cập cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP để phù hợp với tình hình thực tế.

Ngày 19/9/2019, Bộ Tài chính đã có công văn số 10986/BTC-CST gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, địa phương và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí (sau đây gọi tắt là Nghị định 120).

Đến nay, Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến tham gia của 46/85 Bộ, ngành, địa phương. Cơ bản các ý kiến nhất trí với dự thảo Nghị định. Ngoài ra, có thêm ý kiến về một số nội dung của dự thảo Nghị định.

Tổng hợp ý kiến của các đơn vị, Bộ Tài chính hoàn thiện Báo cáo tiếp thu, giải trình như sau:

**I. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định 120 về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí**

**1. Về quy định để lại tiền phí cho cơ quan nhà nước thu phí**

Theo quy định hiện hành (khoản 1 Điều 4 Nghị định 120) thì các cơ quan nhà nước thu phí đều thuộc diện khoán chi và được để lại tiền phí thu được.

Tại dự thảo Nghị định quy định: Cơ quan nhà nước thu phí nộp toàn bộ vào NSNN, trừ Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí được để lại một phần tiền phí thu được, phần còn lại nộp NSNN.

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

(1) Các Bộ (Công an, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Tư pháp, Y tế) và các tỉnh, thành phố (Bình Định, Khánh Hòa, Hà Nội, Đà Nẵng) đề nghị giữ quy định như tại Nghị định 120 để phù hợp với quy định tại Điều 12 Luật phí và lệ phí. Tránh xáo trộn lớn, gây ảnh hưởng đến sự bền vững của nhiều đơn vị đang vận hành ổn định và cung cấp nhiều dịch vụ công. Trường hợp sửa đổi như dự thảo Nghị định cần phải sửa đổi khoản 1 Điều 12 Luật phí và lệ phí.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

a) Thực hiện Nghị quyết số 95/NQ-CP ngày 01/11/2019 của Chính phủ về Báo cáo về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước, Bộ Tài chính đã thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ban hành Báo cáo số 591/BC-CP ngày 27/11/2019 trình UBTVQH về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước. Trong đó, có nội dung: *Cơ quan quản lý nhà nước cung cấp dịch vụ sự nghiệp công có thu phí theo Luật Phí và lệ phí thì nộp toàn bộ số phí thu được vào NSNN; được NSNN cân đối, bảo đảm kinh phí hoạt động. Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ máy hành chính nhà nước thì cần rà soát để xác định rõ mô hình hoạt động của cơ quan với cơ chế tài chính phù hợp; trong đó bảo đảm nguyên tắc nếu có thu phí theo Luật phí và lệ phí thì nộp toàn bộ số phí thu được vào NSNN và được NSNN cân đối, đảm bảo kinh phí hoạt động.*

Nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định 120 nêu trên là phù hợp với nội dung đã báo cáo Chính phủ và được nêu tại Báo cáo UBTVQH về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước.

b) Theo ý kiến của một số Bộ và địa phương nêu trên việc sửa đổi như dự thảo Nghị định cũng sẽ gây ảnh hưởng đến hoạt động thu, chi của các cơ quan nhà nước được giao cung cấp dịch vụ công và cũng cần nghiên cứu sửa đổi khoản 1 Điều 12 Luật phí và lệ phí và Điều 5 Luật NSNN (cơ quan nhà nước thu phí thuộc diện khoán chi được để lại 1 phần tiền phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí).

Vì vậy, Bộ Tài chính đưa nội dung này vào mục “Vấn đề còn có ý kiến khác nhau” tại Tờ trình Chính phủ, để xin ý kiến Thành viên Chính phủ. Ý kiến của Bộ Tài chính giữ quy định như tại dự thảo Nghị định.

(2) Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị sửa thành: *“Phí thu từ các hoạt động… nộp vào NSNN,* ***đối với những cơ quan được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí gồm:*** *cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài* ***và cơ quan nhà nước có hoạt động gắn liền với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh, tư tưởng văn hóa, tính chất hoạt động như đơn vị sự nghiệp*** *được để lại…”*

Về ý kiến này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại Báo cáo số 591/BC-CP báo cáo UBTVQH về cơ chế tài chính gắn với đặc thù của cơ quan quản lý hành chính nhà nước đã báo cáo rõ: *Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước vừa cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, vừa thực hiện chức năng, nhiệm vụ của bộ máy hành chính nhà nước thì cần rà soát để xác định rõ mô hình hoạt động của cơ quan với cơ chế tài chính phù hợp; trong đó bảo đảm nguyên tắc nếu có thu phí theo Luật phí và lệ phí thì nộp toàn bộ số phí thu được vào NSNN và được NSNN cân đối, đảm bảo kinh phí hoạt động.*

Theo nội dung trên, trường hợp UBTVQH phê duyệt thì Chính phủ (TTCP) phải bãi bỏ các văn bản cho phép cơ quan nhà nước được áp dụng cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp (như Cục Viễn thông, Cục Tần số hiện đang được áp dụng). Vì vậy, Bộ Tài chính giữ quy định như tại dự thảo Nghị định.

**2. Bổ sung quy định về thuế đối với tiền phí để lại cho doanh nghiệp**

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định 120 quy định: Tiền phí để lại cho tổ chức được cơ quan nhà nước giao thu phí (doanh nghiệp) là doanh thu của doanh nghiệp, nhưng chưa quy định rõ doanh thu này chịu thuế.

Tại dự thảo Nghị định quy định: Tiền phí để lại cho doanh nghiệp là doanh thu của doanh nghiệp. Doanh nghiệp khai, nộp thuế (GTGT, TNDN) theo quy định pháp luật về thuế.

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

(1) Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị hoàn thiện quy định đối với loại hình đơn vị sự nghiệp được áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp để đảm bảo phù hợp với Nghị định sửa đổi Nghị định số 16/2015/NĐ-CP. Đơn vị sự nghiệp công áp dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp thì khoản phí để lại không chịu thuế TNDN hay đây là doanh thu của tổ chức thu phí và phải kê khai, nộp thuế (GTGT, TNDN) theo quy định.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Luật phí và lệ phí thì: dịch vụ công do Nhà nước (cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao) cung cấp thì thực hiện thu phí (phí thuộc NSNN không chịu thuế). Cùng dịch vụ này, doanh nghiệp cung cấp thì thực hiện thu theo cơ chế giá (phí không thuộc NSNN doanh nghiệp khai nộp thuế theo quy định).

Trường hợp đơn vị sự nghiệp chuyển thành doanh nghiệp mà dịch vụ quy định thu phí doanh nghiệp mới được phép cung cấp (không thuộc dịch vụ mà Nhà nước cung cấp) thì doanh nghiệp sẽ thu tiền cung cấp dịch vụ này theo cơ chế giá. Như trường hợp dịch vụ công chứng: Phòng Công chứng thực hiện công chứng - thu phí (không chịu thuế); Văn phòng công chứng thực hiện công chứng - thu giá dịch vụ (chịu thuế).

(2) Ý kiến của TP. Hà Nội: Theo quy định tại Thông tư số 193/2015/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ thì thù lao thu hộ, chi hộ các cơ quan nhà nước không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT. Nếu Nghị định 120 quy định khoản tiền để lại cho tổ chức thu phí, lệ phí phải kê khai, nộp thuế GTGT thì cần rà soát, sửa đổi các quy định liên quan.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Trường hợp tổ chức (doanh nghiệp) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thu phí thì khoản tiền phí để lại cho tổ chức áp dụng tương tự trường hợp đặt hàng, giao nhiệm vụ cung ứng dịch vụ công, theo quy định tại Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; không phải thù lao thu hộ, chi hộ như quy định tại Thông tư số 193/2015/TT-BTC.

**II. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 Nghị định 120 về quản lý và sử dụng phí**

**1. Về quản lý, sử dụng tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước**

Tại Điều 5 Nghị định 120 quy định về xác định tỷ lệ để lại, nội dung chi và quản lý, sử dụng tiền phí để lại cho cơ quan nhà nước thu phí.

Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: *“2. Số tiền phí để lại cho Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài để theo quy định của Chính phủ về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước trong hoạt động đối ngoại”.*

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

Khánh Hòa đề nghị giữ nguyên nội dung như khoản 2 Điều 5 Nghị định 120 để phù hợp với quy định của Luật phí và lệ phí và vì một số công việc phục vụ nhiệm vụ thu phí có thực hiện hợp đồng lao động phục vụ thu phí, không phải do công chức đảm nhận.

Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị sửa: *“Số tiền thu phí để lại cho cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài* ***và cơ quan nhà nước có hoạt động gắn liền với việc đảm bảo quốc phòng, an ninh, tư tưởng văn hóa, tính chất hoạt động như đơn vị sự nghiệp*** *để chi…”*.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nội dung sửa đổi tại khoản này để đồng bộ với nội dung sửa đổi khoản 1 Điều 4 Nghị định 120 (tại điểm 1 mục I nêu trên). Theo đó, chỉ còn Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài được để lại tiền phí thu được. Vì vậy, Bộ Tài chính giữ quy định như tại dự thảo Nghị định.

**2. Về quản lý, sử dụng phí của đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL) thu**

Tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi Điều 5 Nghị định 120) cơ bản kế thừa quy định tại Điều 5 Nghị định 120, cụ thể:

*3. Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định này được chi dùng cho các nội dung sau đây:*

*a) Chi cho nhiệm vụ thường xuyên như:*

*- Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương (trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định).*

*- Chi phí phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí như: văn phòng phẩm, vật tư văn phòng, thông tin liên lạc, điện, nước, công tác phí theo tiêu chuẩn, định mức hiện hành.*

*- Chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*- Trích khấu hao tài sản cố định để thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí đối với đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí.*

*- Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.*

*b) Chi nhiệm vụ không thường xuyên:*

*- Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí (trừ đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư từ nguồn thu phí).*

***-*** *Các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí****.***

*c) Ngoài các nội dung chi tại điểm a, điểm b khoản này, số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí chi theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.*

***Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

(1) Tại điểm a:

(i) Bộ TT&TT đề nghị bổ sung cụm từ “***và các dịch vụ****”* vào Gạch đầu dòng thứ 4 điểm a, do trong quá trình thực hiện thu phí phải thường xuyên mua các dịch vụ sử dụng hàng năm như: thuê đường truyền dẫn, mua dịch vụ bảo hành hỗ trợ kỹ thuật…

Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính sửa lại Gạch đầu dòng thứ 4 điểm a như sau: “*- Chi mua sắm vật tư, nguyên liệu* ***và các dịch vụ*** *liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí”.*

(ii) Thành phố Hà Nội đề nghị sửa Gạch đầu dòng cuối cùng tiết a: *“Các khoản chi khác liên quan đến thực hiện công việc,* ***hoạt động chuyên môn,*** *dịch vụ và thu phí”* do tại tiết b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP có quy định nội dung *“… Chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý”.*

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại dự thảo Nghị định đã quy định nội dung chi liên quan đến *thực hiện công việc,* theo Bộ Tài chính nội dung chi này đã bao hàm cả chi *hoạt động chuyên môn, chi quản lý,* vì vậy, Bộ Tài chính giữ quy định tại dự thảo Nghị định.

(2) Tại điểm c:

(i) Có ý kiến đề nghị sửa lại điểm như sau: *c) Số tiền phí để lại cho đơn vị sự nghiệp công lập tại điểm a, điểm b Khoản này thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập*

Lý do: Nếu quy định như dự thảo Nghị định sẽ dẫn đến hiểu nhầm là ngoài các nội dung chi cho nhiệm vụ thường xuyên và chi cho nhiệm vụ không thường xuyên, các đơn vị còn được chi theo quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL – cách hiểu này là không đúng, do theo các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL (Nghị định số 16/2015/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL; Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị SNCL trong lĩnh vực SNKT và sự nghiệp khác, Nghị định số 54/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của tổ chức KH&CN công lập, Nghị định số 43/2006/NĐ-CP đang thực hiện đối với các đơn vị SNCL của 5 lĩnh vực còn lại), trong đó, không quy định cụ thể nội dung chi từ nguồn thu phí được để lại cho đơn vị SNCL; chỉ quy định chung đơn vị được sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ (bao gồm nguồn thu phí theo pháp luật về phí, lệ phí được để lại chi thường xuyên) để chi thường xuyên và có quy định một số nội dung chi (gồm: Chi tiền lương, chi hoạt động chuyên môn, chi quản lý; trích khấu hao).

- Nguồn tài chính chi thường xuyên (bao gồm nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên tại Điểm a Khoản 3) đơn vị SNCL được tự chủ theo quy chế chi tiêu nội bộ, cuối năm nếu có chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên (kinh phí tiết kiệm) đơn vị được trích lập các quỹ (phát triển hoạt động sự nghiệp, bổ sung thu nhập, khen thưởng, phúc lợi, quỹ khác nếu có);

- Nguồn kinh phí chi nhiệm vụ không thường xuyên (tại Điểm b Khoản 3) là khoản chi không thường xuyên đơn vị thực thanh thực chi theo quy định của Luật NSNN, không được sử dụng để trích lập các quỹ.

Tiếp thu ý kiến nêu trên, Bộ Tài chính sửa lại điểm c khoản 3 nêu trên (quy định tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định).

(ii) Bộ TT&TT đề nghị bổ sung: “… Chênh lệch thu, chi theo dự toán được trích lập các quỹ” do theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ việc trích lập các Quỹ từ phần chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên, vì vậy, đề nghị quy định tại Nghị định này để đảm bảo đồng bộ giữa các VBQPPL.

Về ý kiến này, đã được Bộ Tài chính giải trình nêu trên: nguồn thu phí được để lại chi thường xuyên đơn vị SNCL được tự chủ theo quy chế chi tiêu nội bộ, cuối năm nếu có chênh lệch thu lớn hơn chi thường xuyên đơn vị được trích lập các quỹ.

**3. Về chuyển nguồn sang năm sau**

Tại khoản 5 Điều 5 Nghị định 120 quy định đơn vị thu phí (cơ quan nhà nước, đơn vị SNCL, doanh nghiệp) thực hiện chuyền nguồn trong trường hợp tiền phí để lại không sử dụng hết trong năm.

Tại dự thảo Nghị định sửa đổi theo hướng chuyển nguồn chỉ áp dụng đối với cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp, cụ thể: *Hàng năm,* ***cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị SNCL có thu phí*** *phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.*

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

Các Bộ (TT&TT, KH&ĐT, TN&MT) đề nghị bổ sung quy định về trích lập các Quỹ trước khi chuyển nguồn.

Về vấn đề này, có ý kiến như sau:

- Tại Khoản 2 Điều 12 Luật phí và lệ phí quy định *số tiền phí chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định*; như vậy không có nghĩa toàn bộ số phí được để lại theo tỷ lệ % cuối năm chưa chi hết hoặc số phí để lại chi nhiệm vụ không thường xuyên (tại Điểm b khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định) nếu không sử dụng hết hoặc không sử dụng trong năm đều được chuyển sang năm sau là không phù hợp (kể cả số phí thu vượt so dự toán giao đầu năm mà không có nội dung chi, hiện nay số thu phí vượt dự toán của các đơn vị SNCL tương đối nhiều).

Tại khoản 3 Điều 64 Luật NSNN quy định: *3. Các khoản dự toán chi, bao gồm cả các khoản bổ sung trong năm, đến hết năm NS, kể cả thời gian chỉnh lý quyết toán NS theo quy định tại khoản 2 Điều này chưa thực hiện được hoặc chưa chi hết phải hủy bỏ, trừ một số khoản chi được chuyển nguồn sang năm sau để thực hiện và hạch toán quyết toán vào ngân sách năm sau: a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển nguồn sang năm sau theo quy định của Luật đầu tư công; b) Chi mua sắm trang thiết bị đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương; d) Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước; đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9 năm thực hiện dự toán; e) Kinh phí NCKH).*

- Thực tế triển khai, một số đơn vị SNCL có nguồn thu phí thực tế trong năm cao hơn so với dự toán được giao thu phí đầu năm, dẫn đến số phí được để lại chi cao hơn số được để lại chi theo dự toán giao đầu năm; trong khi đó nội dung chi từ phần thu phí vượt dự toán đầu năm không phải tất cả các khoản chi quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị định (như chi thanh toán cho cá nhân, chi thông tin liên lạc, điện, nước, sửa chữa thường xuyên, chi mua sắm… đã chi từ dự toán giao đầu năm), nên số phí được để lại chi cho đơn vị theo thực tế tính theo tỷ lệ % quy định còn dư lớn, được chuyển nguồn sang năm sau là không phù hợp, vì đây là số không chi hết.

Theo đó, Bộ Tài chính tiếp thu sửa lại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị định (sửa đổi khoản 5 Điều 5 Nghị định 120) như sau:

*4. Hàng năm, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài, đơn vị SNCL có thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo quy định của Luật NSNN, trừ các khoản chưa thực hiện hoặc chưa chi hết trong năm phải hủy bỏ theo quy định.*

*Trường hợp trong năm đơn vị SNCL có nguồn thu phí được để lại chi thực tế cao hơn so với dự toán chi được giao đầu năm, do số thu phí vượt so dự toán giao thu phí đầu năm, phần chênh lệch số phí được để lại đơn vị được chi cho các nội dung liên quan trực tiếp đến phần thu vượt, số còn lại nộp ngân sách nhà nước.*

**III. Bổ sung khoản 3 Điều 6 Nghị định 120 về tổ chức thực hiện**

Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định quy định: *c) Trường hợp khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành xây dựng đề án và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

*Riêng phí bảo vệ môi trường đối với khí thải, Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các Bộ liên quan xây dựng Đề án thu phí gửi Bộ Tài chính và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành văn bản quy định thu phí.*

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

(1) Tỉnh Bạc Liêu đề nghị bỏ nội dung *“Đối với phí bảo vệ môi trường đối với khí thải…”* vì Nghị định là VBQPPL chứa đựng quy tắc xử sự chung, không quy định trách nhiệm cụ thể của các Bộ về phí bảo vệ môi trường đối với khí thải.

Bộ TN&MT đề nghị sửa điểm c ngắn gọn: *“c) Trường hợp khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ,* ***Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan*** *xây dựng đề án…quy định thu phí, lệ phí”* (bỏ đoạn sau)

Tiếp thu ý kiến tham gia, Bộ Tài chính sửa lại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định như sau: *c) Trường hợp khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Bộ quản lý chuyên ngành chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng đề án và có văn bản đề nghị Bộ Tài chính, để Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí.*

(2) Hà Tĩnh đề nghị sửa khoản 2 Điều 6 Nghị định 120 theo hướng: Có quy định cụ thể hoặc giao Bộ Tài chính hướng dẫn cụ thể về quy trình, trách nhiệm của các cơ quan (Sở Tài chính, Sở Tư pháp, Sở chuyên ngành, cơ quan thu phí…); hệ thống biểu mẫu thống nhất để tạo sự thuận lợi, thống nhất trong việc triển khai thực hiện phí và lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh tại địa phương

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Tại khoản 2 Điều 6 Nghị định 120 quy định trách nhiệm của tổ chức thu phí trong việc xây dựng đề án thu phí, lệ phí trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy định thu phí, lệ phí. Quy định này kế thừa quy định tại Pháp lệnh phí và lệ phí trước đây (không quy định cụ thể về Mẫu Đề án thu phí, lệ phí). Quá trình thực hiện không phát sinh vướng mắc, vì vậy, Bộ Tài chính không sửa đổi khoản 2 Điều 6 Nghị định 120.

**IV. Về tổ chức thực hiện**

Tại khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định:*2. Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được giao thu phí không thuộc diện khoán chi theo quy định tại Nghị định này thực hiện quyết toán số thu phí được để lại đến hết năm ngân sách 2020 theo quy định. Sau khi quyết toán, số tiền phí được trích để lại còn dư nộp toàn bộ vào NSNN chậm nhất là ngày 31/3/2021. Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND cấp tỉnh chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập dự toán thu – chi năm 2021 của các cơ quan nhà nước được giao thu phí không thuộc diện khoán chi theo quy định.*

***\* Ý kiến tham gia của Bộ, ngành, địa phương***

Tỉnh Hưng Yên đề nghị sửa lại như sau: *“Tổ chức thu phí là cơ quan nhà nước được giao thu phí* ***thuộc diện khoán chi****… theo quy định. Sau khi quyết toán, số tiền phí được trích để lại còn dư* ***(bao gồm 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở)*** *nộp toàn bộ vào NSNN chậm nhất là ngày 31/3/2021. Các Bộ… lập dự toán thu – chi năm 2021 của các cơ quan nhà nước được giao thu phí* ***thuộc diện khoán chi*** *theo quy định”*. Lý do: dự thảo Nghị định chưa đề cập đến 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở.

Bộ Tài chính nhất trí với đề xuất của tỉnh Hưng Yên nêu trên và sửa đổi khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị định như sau: *2. Đối với tiền phí để lại cho tổ chức thu là cơ quan nhà nước theo quy định trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, tổ chức thu phí thực hiện quyết toán số thu phí được để lại đến hết năm ngân sách 2020 theo quy định. Sau khi quyết toán, số tiền phí được trích để lại còn dư (bao gồm 40% số thu được để lại theo chế độ để thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở)nộp toàn bộ vào ngân sách nhà nước chậm nhất là ngày 31 tháng 3 năm 2021. Riêng phí cơ quan Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu được chuyền nguồn sang năm sau theo quy định.*

**V. Ý kiến khác**

**1.**Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị hướng dẫn về: (i) việc sử dụng nguồn kinh phí, định mức chi cho các hoạt động thẩm định các hồ sơ đăng ký cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen, (ii) tài khoản tiếp nhận, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các lợi ích bằng tiền thu được từ việc tiếp cận, sử dụng nguồn gen theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen trong khi chờ văn bản hướng dẫn về thu phí thẩm định hồ sơ đề nghị cấp, gia hạn Giấy phép tiếp cận nguồn gen.

Nội dung đề xuất nêu trên không thuộc phạm vi quy định tại văn bản pháp luật về phí, lệ phí. Vì vậy, Bộ Tài chính không bổ sung quy định tại Nghị định này.

**2.** Có ý kiến như sau:Tại khoản 1 Điều 3 Nghị định 120 quy định: *Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp*

Thực tế, hiện nay không phải tất cả các khoản phí, lệ phí người nộp phải thực hiện kê khai. Vì vậy, đề nghị sửa đổi khoản 1 Điều 3 phù hợp

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Thực tế, chưa phát sinh kiến nghị liên quan đến nội dung này. Qua ý kiến nêu trên, Bộ Tài chính sửa đổi khoản 1 Điều 3 Nghị định 120 như sau:

*1. Người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai* ***(nếu có)****, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh* ***theo quy định****. Căn cứ tính chất, đặc điểm của từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 4 Luật phí và lệ phí quy định cụ thể ~~kỳ~~* ***về:******các trường hợp*** *kê khai, nộp phí, lệ phí ~~cho~~ phù hợp.*

3. Bộ Tư pháp và một số ý kiến đề nghị hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động, câu, chữ, kết cấu dự thảo Nghị định và rà soát hoàn thiện Tờ trình Chính phủ.

Bộ Tài chính tiếp thu hoàn thiện Tờ trình Chính phủ, dự thảo Nghị định và các tài liệu kèm theo.

Trên đây là nội dung tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120./.

**BỘ TÀI CHÍNH**